TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LK** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **411/**2018/QĐST-HNGĐ	*LK, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 704/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Ngọc D**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số 84 Hồ Thị Hương, khu phố 2, phường XT, thị xã LK, tỉnh ĐN

- Bị đơn: **Anh Trương V**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số 85/6 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường XT, thị xã LK, tỉnh ĐN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc D và anh Trương V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Trương V chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- ***Về án phí*:** Chị Phạm Thị Ngọc D tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002784 ngày 23/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LK, tỉnh ĐN.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.TXLK;
- CC.THADS TXLK;
- TAND tỉnh ĐN;
- UBND phường XT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai